

BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 8 NĂM 2021-2022 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề cương ôn tập giữa HK1 môn Ngữ văn 8

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN NGỮ VĂN 8

NĂM HỌC 2021-2022

A. Khái quát nội dung ôn tập

I: Văn bản

Nắm được nội dung, ý nghĩa, bài học, các chi tiết đặc sắc và nghệ thuật nổi bật của các văn bản:

- Tôi đi học - Thanh Tịnh
- Trong lòng mẹ - Nguyên Hồng
- Tức nước vỡ bờ - Ngô Tất Tố
- Lão Hạc - Nam Cao

II: Tiếng Việt

Nhận diện và thực hành:

1. Cấp độ khái quát của nghĩa từ ngữ
2. Trường từ vựng
3. Từ tượng hình, tượng thanh
4. Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội
5. Trợ từ, thán từ
6. Tình thái từ

III: Tập làm văn

- Văn tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.
- Ví dụ: Kể lại một kỉ niệm ấn tượng sâu sắc với em.

B. Đề cương chi tiết

I: Văn bản

- Tôi đi học - Thanh Tịnh

+ Giá trị nội dung: Dòng hồi tưởng của nhân vật “tôi” trong những ngày đầu đến trường. Những kỉ niệm trong sáng của tuổi học trò nhất là buổi tựu trường đầu tiên thường được ghi nhớ mãi.

+ Giá trị nghệ thuật:

- Phối hợp tự sự xen lẫn miêu tả và biểu cảm.
- Miêu tả tinh tế, chân thực diễn biến tâm trạng của ngày đầu tiên đi học.
- Sử dụng ngôn ngữ giàu yếu tố biểu cảm, hình ảnh so sánh độc đáo, ghi lại dòng hồi tưởng, liên tưởng của nhân vật “tôi”.
- Giọng điệu trữ tình trong sáng.

- Trong lòng mẹ - Nguyên Hồng:

+ Giá trị nội dung: Đoạn trích thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng và xúc động thông qua những rung động mãnh liệt của một tâm hồn trẻ thơ luôn khao khát tình yêu thương. Qua đó thể hiện tình cảm đáng thương của chú bé Hồng và lên án những hủ tục phong kiến.

+ Giá trị nghệ thuật:

- Nghệ thuật miêu tả ngoại hình làm nổi bật tính cách và nội tâm nhân vật.
- Thể loại hồi kí đang xen các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm thấm đượm chất trữ tình, lời văn tự sự sâu sắc, giúp diễn tả tinh tế nội tâm nhân vật.

- Tức nước vỡ bờ - Ngô Tất Tố:

+ Giá trị nội dung: Vạch trần bộ mặt tàn ác, bất nhân của xã hội phong kiến đương thời khi đề ra những thứ thuế vô lí cho người dân nông dân vô tội. Đồng thời ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nông dân, vừa giàu tình yêu thương vừa có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ.

+ Giá trị nghệ thuật:

- Tình huống truyện đặc sắc, có kịch tính cao.
- Cách kể chuyện, miêu tả nhân vật chân thực, sinh động. Nghệ thuật tương phản làm nổi bật tính cách nhân vật.

- Ngôi bút hiện thực sinh động, ngôn ngữ đối thoại đặc sắc.

+ Ý nghĩa nhan đề: Tức nước vỡ bờ ám chỉ rằng dù sức chịu đựng có lớn đến đâu nó cũng sẽ có giới hạn của nó và kết quả cuối cùng là bờ sẽ phải vỡ ra. Đây là điều khẳng định cho một quy luật tự nhiên là “ở nơi đâu có áp bức bóc lột tàn khốc thì ở đó có đấu tranh, có phản kháng mạnh mẽ”. Tuy rằng sự chống cự của chị Dậu không giúp cuộc đời tăm tối trở nên sáng hơn nhưng đây chính là con đường duy nhất mà quần chúng nhân dân lúc bấy giờ phải đi theo vì chỉ có đấu tranh giải phóng mình, lấy được sự tự do thì họ mới không còn bị áp bức, không còn bị bóc lột nữa.

- Lão Hạc - Nam Cao:

+ Giá trị nội dung:

- Tác phẩm phản ánh hiện thực số phận người nông dân trước CMT8 qua tình cảnh của lão Hạc: nghèo túng, không có lối thoát, phải chọn cái chết để bảo toàn tài sản cho con và không phiền hà hàng xóm.
- Cảm thông, trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp tiềm ẩn của người nông dân trong cảnh khốn cùng vẫn giàu lòng tự trọng. Qua đó thể hiện tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân trong xã hội của nhà văn Nam Cao.

+ Giá trị nghệ thuật:

- Sử dụng ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật hiểu, chứng kiến toàn bộ câu chuyện và cảm thông với lão Hạc.
- Nghệ thuật phân tích tâm lí già dặn, kể chuyện chân thực, màu sắc trữ tình đan xen triết lí sâu sắc.
- Xây dựng được nhân vật có tính cá thể hóa cao.

II: Tiếng Việt

Nhận diện và thực hành:

1. Cấp độ khái quát của nghĩa từ ngữ

- Một từ được coi là có nghĩa rộng khi phạm vi nghĩa của từ ngữ đó bao hàm phạm vi nghĩa của một số từ ngữ khác.

- Một từ ngữ được coi là có nghĩa hẹp khi phạm vi nghĩa của từ ngữ đó được bao hàm trong phạm vi nghĩa của một từ ngữ khác.

- Một từ ngữ có nghĩa rộng đối với những từ ngữ này, đồng thời có thể có nghĩa hẹp đối với một từ ngữ khác.

- Ví dụ: Giáo dục:

+ Thầy giáo: Thầy giáo dạy Toán, Thầy giáo dạy Văn...

+ Học sinh: Học sinh giỏi, HS yếu...

2. Trường từ vựng

- Là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.

- Ví dụ: Y phục: quần áo, giày dép, mũ nón...

3. Từ tượng hình, tượng thanh

- Từ tượng hình: là từ gọi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật. VD: gập ghềnh.

- Từ tượng thanh: là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, của con người. VD: âm âm.

4. Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội

- Từ địa phương: là từ ngữ chỉ sử dụng ở một hoặc một số địa phương nhất định. VD: cha, ba, bố,...

- Biệt ngữ xã hội: chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định. VD: trẫm, khanh,...

5. Trợ từ, thán từ

- Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó. VD: những, có, chính, đích, ngay...

- Thán từ là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ gồm có hai loại chính:

+ Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: a, ái, ơ, ôi, ô hay, than ôi, trời ơi...

+ Thán từ gọi đáp: này, vâng, dạ, ừ...

6. Tình thái từ

- Là những từ được thêm vào câu để tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, và để biểu thị các sắc thái tình cảm của người nói.

- Tình thái từ gồm một số loại đáng chú ý:

- + Tình thái từ nghi vấn.
- + Tình thái từ cầu khiến.
- + Tình thái từ cảm thán.
- + Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm.

III: Tập làm văn

- Văn tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.
- Ví dụ: Kể lại một kỉ niệm ấn tượng sâu sắc với em.

Dàn ý:

a. Mở bài: Tình huống, hoàn cảnh khiến em nhớ về kỉ niệm mà em nhớ mãi không quên.

b. Thân bài:

- Kỉ niệm đó xảy ra vào thời gian nào? Ở đâu? Cùng với ai?
- Kể lại toàn bộ câu chuyện một cách chi tiết, theo trình tự rõ ràng (nguyên nhân, diễn biến, kết thúc).
- Sau khi sự kiện ấy kết thúc, em có những suy nghĩ, cảm xúc gì? Thái độ, hành động, cuộc sống của em thay đổi ra sao?
- Từ sau sự kiện đó, mối quan hệ của em với mọi người, đặc biệt là nhân vật chính của sự kiện ra sao?

c. Kết bài:

- Thời gian trôi qua, những suy nghĩ, cảm nhận của em ở hiện tại về kỉ niệm đó.
- Mỗi khi nghĩ về kỉ niệm đó em có cảm xúc gì đặc biệt.

2. Đề thi giữa HK1 môn Ngữ văn 8

2.1. Đề thi giữa HK1 môn Ngữ văn 8 số 1

TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Phần I: Đọc- hiểu (3đ): Đọc kĩ phần trích sau và trả lời các câu hỏi:

*Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm áp nóc nhà tranh,
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,
Người các ấp tung bùng ra chợ Tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.*

(Chợ Tết - Đoàn Văn Cừ)

Câu 1. Xác định từ tượng hình có trong hai khổ thơ trên? Tìm và gọi tên một trường từ vựng có trong khổ thơ thứ nhất trong phần trích trên?

Câu 2. Chỉ ra các yếu tố miêu tả có trong đoạn thơ? Nêu nội dung của đoạn thơ?

Phần II: Làm văn (7đ):

Tưởng tượng sau một thời gian con trai Lão Hạc trở về và có cuộc trò chuyện với ông giáo. Em hãy ghi lại cuộc trò chuyện ấy?

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 1

MÔN: NGỮ VĂN 8

Phần I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1:

- Các từ tượng hình: lon xon, lom khom, ôm áp, tung bùng
- Xanh, đỏ, trắng, hồng, lam: Trường từ vựng chỉ màu sắc

Câu 2:

- Yếu tố miêu tả: dải mây trắng đỏ, sương hồng lam ôm ấp, con đường viền trắng, người các ấp tung bừng, cỏ biếc, áo đỏ chạy lon xon, bước lom khom, che môi cười lặng lẽ
- Nội dung: Đoạn thơ thể hiện niềm vui mừng, phấn khởi của mọi người trong buổi chợ Tết.

II. LÀM VĂN. (7,0 điểm)

- Đảm bảo cấu trúc viết bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.
- Xác định đúng kiểu bài, nhân vật, sự việc
- Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, miêu tả và biểu cảm phù hợp với nhân vật, có suy nghĩ sâu sắc về số phận nhân vật...

d, Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu

HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng cần đảm bảo yêu cầu sau:

* Mở bài: Giới thiệu được hoàn cảnh trở về của con trai Lão Hạc.

* Thân bài:

- Kể về nội dung cuộc trò chuyện: Xoay quanh cuộc sống neo đơn, cô độc của lão Hạc kể từ sau khi con trai ra đi; kể về nỗi đau đớn, bế tắc của lão...

- Kể về tâm trạng và thái độ của người con trong cuộc gặp gỡ với ông Giáo.

- Kể về nỗi ân hận của bản thân: để lại cha già một mình, phải sống trong cô đơn, buồn tủi, chịu cái chết đau đớn...

- Rút ra bài học cho mình, lời khuyên...

=> Trong quá trình kể phải kết hợp được các yếu tố miêu tả và biểu cảm hợp lí, gây ấn tượng.

* Kết bài: Suy nghĩ của mình sau cuộc trò chuyện với ông giáo...

2.2. Đề thi giữa HK1 môn Ngữ văn 8 số 2

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ MINH KHAI

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

...“Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác. Tôi ở nhà Bình Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhón nháo ở bên nhà lão Hạc. Tôi mãi một chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xông xáo ở trong nhà. Tôi xông xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thình lình như vậy. Chỉ có tôi với Bình Tư hiểu.

Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: “Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn; cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào...”.

(Nam Cao, Lão Hạc, Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1: Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2: Em hãy cho biết nội dung của đoạn trích.

Câu 3: Tìm các từ ngữ miêu tả về “cái chết dữ dội của” lão Hạc.

Câu 4: Kể tên các đoạn trích/ tác phẩm văn học Việt Nam đã học trong chương trình Ngữ văn 8 cùng giai đoạn sáng tác với truyện ngắn Lão Hạc (giai đoạn 1930 – 1945).

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1: Viết một đoạn văn (khoảng 10 dòng) lí giải nguyên nhân cái chết của Lão Hạc? (2,0 điểm)

Câu 2: Viết một bài văn nêu suy nghĩ của em về chi tiết chiếc lá cuối cùng trong truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng. (5,0 điểm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 2

MÔN: NGỮ VĂN 8

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1: Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận. (1,0 điểm)

Câu 2: Miêu tả cái chết của lão Hạc và tâm tư của ông giáo. (1,0 điểm)

Câu 3:

Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc; Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên; Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. (0,5 điểm)

Câu 4:

Kể tên các văn bản, tác phẩm đã học: (0,5 điểm)

- Tôi đi học (Thanh Tịnh);
- Trong lòng mẹ (Những ngày thơ ấu – Nguyên Hồng);
- Tức nước vỡ bờ (Tắt đèn – Ngô Tất Tố).

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1:

a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn (0,25 điểm)

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận (0,25 điểm)

c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: Có thể trình bày theo hướng sau: (1,0 điểm)

- Tình cảnh nghèo khổ đói rách, túng quẫn đã đẩy Lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát.
- Lão đã tự chọn cái chết để bảo toàn căn nhà, đồng tiền, mảnh vườn, đó là những vốn liếng cuối cùng lão để lại cho con.
- Cái chết của Lão Hạc xuất phát từ lòng thương con âm thầm sâu sắc và lòng tự trọng đáng kính của lão.

d. Sáng tạo: HS có thể có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. (0,25 điểm)

e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV. (0,25 điểm)

Câu 2:

a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự: có đầy đủ Mở bài, Thân bài, kết bài. (0,25 điểm)

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. (0,25 điểm)

c. Triển khai vấn đề: Viết bài văn nghị luận. (4,0 điểm)

Có thể trình bày theo hướng sau:

- Chiếc lá cụ Bơ-men vẽ trên tường là một kiệt tác.
- Chiếc lá là một kiệt tác trước hết bởi nó sinh động và giống như thật. Giống đến mức con mắt họa sĩ của cả Giôn -xi và Xiu đều không phát hiện ra.
- Cụ Bơ-men đã vẽ chiếc lá ấy với tất cả tài năng, tâm huyết của cả đời mình.
- Chiếc lá được vẽ trong điều kiện thời tiết vô cùng khắc nghiệt.
- Cụ Bơ – men đã vẽ nó bởi tình yêu thương tha thiết cụ dành cho Giôn-xi, vẽ bằng tâm hồn, bằng tấm lòng và cả mạng sống của một người nghệ sĩ tâm huyết với nghệ thuật và cuộc đời.
- Chiếc lá cuối cùng đã cứu sống được Giôn-xi, nhờ chiếc lá, cô đã khỏi bệnh.
- Kiệt tác của cụ Bơ-men đã khẳng định sự phụng sự chân thành của nghệ thuật đến sự sống tuyệt vời của con người.

d. Sáng tạo: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt. (0,25 điểm)

e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. (0,25 điểm)

2.3. Đề thi giữa HK1 môn Ngữ văn 8 số 3

TRƯỜNG THCS LÝ THÁI TỐ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi:

Ngọc trai nguyên chỉ là một hạt cát, một hạt bụi biển xâm lăng vào vỏ trai, lòng trai. Cái bụi bặm khách quan nơi rốn bề len vào cửa trai. Trai xót lòng. Máu trai liền tiết ra một thứ nước dãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Có những cơ thể trai đã chết ngay vì hạt cát từ đâu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình (và vì trai chết

nên cát bụi kia vẫn chỉ là hạt cát). Nhưng có những cơ thể trai vẫn sống, sống lấy máu, lấy rãi mình ra mà bao phủ lấy hạt đau, hạt xót. Tới một thời gian nào đó, hạt cát khỏi tình con, cộng với nước mắt hạch trai, đã trở thành lõi sáng của một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời.

Câu 1 (0,5 điểm): Thành quả sau những đau đớn mà ngọc trai phải chịu là gì?

Câu 2 (1,0 điểm): Khi bị những hạt cát xâm lăng, những chú trai đã có hành động gì?

Câu 3 (2,5 điểm): Viết một đoạn văn với chủ đề vươn lên trong cuộc sống.

PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Đóng vai chị Dậu kể lại đoạn trích Tức nước vỡ bờ.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 3

MÔN: NGỮ VĂN 8

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm): Thành quả sau những đau đớn mà ngọc trai phải chịu: một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời.

Câu 2 (1,0 điểm): Khi bị những hạt cát xâm lăng, những chú trai đã có hành động: Máu trai liền tiết ra một thứ nước dãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Có những chú trai không chịu được đau xót nên đã chết. Những cơ thể trai sống thì lấy máu, lấy rãi mình ra mà bao phủ lấy hạt đau, hạt xót.

Câu 3 (2,5 điểm):

- Học sinh hình thành đoạn văn dựa vào các gợi ý sau:

+ Vươn lên trong cuộc sống là gì: là tinh thần tự lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hướng đến những điều tốt đẹp.

+ Tại sao con người phải vươn lên trong cuộc sống: để vượt qua giới hạn của bản thân; để có được những điều tốt đẹp hơn,...

+ Bản thân cần làm gì: nỗ lực học tập, tích cực trau dồi đạo đức, rèn luyện tính kiên cường,...

PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

1. Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.

2. Thân bài:

a. Bối cảnh

- Không khí căng thẳng, nhộn nhịp của những ngày thu sưu thuế.
- Hoàn cảnh gia đình: nghèo “nhất nhì trong hạng cùng đinh”, phải chạy vạy ngược xuôi để kiếm tiền nộp sưu cho chồng và cho người em chồng đã mất.
- Hành động: bán cái Tí – đưa con gái đầu lòng mới 7 tuổi cho nhà Nghị Quế và chăm sóc người chồng bị đánh.

b. Cuộc vùng dậy

- Bối cảnh: chăm sóc chồng bị thương nặng, người nhà lí trưởng ủa tới đòi bắt chồng đi đánh dù anh mới bị chúng đánh bị thương nặng từ hôm qua vì thiếu sưu.
 - Hành động: ban đầu nói năng nhỏ nhẹ, van xin chúng đừng đánh, đừng bắt chồng mình đi. Lúc sau không thể chịu được sự hống hách, hách dịch của bọn cai lệ nên đã đánh trả chúng.
- Những hành động bộc phát vì quá sức chịu đựng vừa thể hiện tình yêu thương sâu sắc dành cho chồng, vừa tố cáo tội ác của xã hội phong kiến.

3. Kết bài: Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

2.4. Đề thi giữa HK1 môn Ngữ văn 8 số 4

TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Phần đọc hiểu: (3.0 điểm)

Cho đoạn văn:

Tôi ở nhà Bình Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhón nháo ở bên nhà lão Hạc. Tôi mãi một chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xông xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc.

a. Đoạn văn trích từ văn bản nào? Do ai sáng tác? Cho biết năm sáng tác của văn bản đó?

- b. Đoạn văn nhắc đến nhân vật nào? Kể lại sự việc gì?
- c. Tìm những từ tượng thanh, tượng hình trong đoạn văn? Nêu ngắn gọn giá trị của các từ tượng thanh, tượng hình đó?
- d. Qua đoạn văn, em cảm nhận được gì về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật được nhắc đến trong đoạn văn trên?

II. Phần tự luận: (8.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết đoạn văn phân tích giá trị của các phép tu từ trong đoạn văn sau:

Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng. Giá những cổ tục đã đày đoạ mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vò ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi

(Trích "Trong lòng mẹ" - Những ngày thơ ấu - Nguyễn Hồng)

Câu 2 (5.0 điểm)

Kể lại một kỉ niệm xúc động của em với người thân.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN 8

I. Phần đọc hiểu:

- a. Văn bản: Lão Hạc. Nam Cao. Năm sáng tác: 1943
- b. Đoạn văn nhắc đến nhân vật lão Hạc. Sự việc: Nói về cái chết của lão Hạc
- c. Các từ tượng thanh, tượng hình: xồng xộc, vật vã, rũ rượi, xộc xệch, sòng sọc. Những từ tượng thanh, tượng hình đó đã thể hiện cái chết đầy dữ dội, đau đớn, thương tâm của lão Hạc trong tình cảnh bế tắc.
- d. Vẻ đẹp tâm hồn của lão Hạc: Sáng ngời về tình thương con vô bờ bến, giàu đức hi sinh và lòng tự trọng.

II. Phần tự luận:

Câu 1:

* Yêu cầu chung:

- Các phép tu từ trong đoạn văn: nói quá, điệp ngữ và liệt kê.
- Các phép tu từ đó đã diễn tả nỗi uất ức, căm giận tột cùng của cậu bé Hồng trước những cô tục lạc hậu đã đày đoạ mẹ khổ cực. Đồng thời cũng toát lên tình yêu thương mẹ cháy bỏng.
- Trình bày bằng một đoạn văn ngắn, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, viết câu...

Câu 2:

a. Yêu cầu chung

- Viết đúng kiểu bài văn tự sự, biết chọn sự việc hợp lí: một kỉ niệm với người thân như ông bà, cha mẹ, thầy cô, bạn bè.
- Chọn ngôi kể 1 phù hợp, sắp xếp các sự việc theo một trình tự để câu chuyện có mở đầu, diễn biến, kết thúc...
- Bài viết có bố cục ba phần:
 - * Mở bài: Giới thiệu sự việc và nhân vật cần kể -> Một kỉ niệm với người thân của mình
 - * Thân bài: Lần lượt kể theo một trình tự
 - Hoàn cảnh và thời gian xảy ra câu chuyện...
 - Đó là kỉ niệm gì với người thân: sự việc mở đầu, diễn biến và kết thúc câu chuyện...
 - Kỉ niệm đó gợi cho em cảm xúc suy nghĩ gì?
 - * Kết bài: Ý nghĩa câu chuyện và liên hệ thực tế...
- Dựng đoạn và liên kết đoạn hợp lí.
- Trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, viết câu...

2.5. Đề thi giữa HK1 môn Ngữ văn 8 số 5

TRƯỜNG THCS ĐỨC TRÍ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn chữ cái trước phương án trả lời đúng. (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 7:

Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xúc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còn cõng tôi như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.

Câu 1. Đoạn văn trên được trích trong tác phẩm nào?

- A. Những ngày thơ ấu
- B. Lão Hạc
- C. Tắt đèn
- D. Tôi đi học

Câu 2. Tác giả của văn bản có đoạn văn trên là ai?

- A. Nam Cao
- B. Ngô Tất Tố
- C. Nguyễn Hồng
- D. Thanh Tịnh

Câu 3. Phương thức biểu đạt của văn bản trên là gì?

- A. Miêu tả
- B. Tự sự
- C. Biểu cảm

D. Kết hợp miêu tả, tự sự, biểu cảm

Câu 4. Người xưng “tôi” trong đoạn văn là ai?

- A. Bé Hồng
- B. Bà cô
- C. Mẹ
- D. Người họ nội

Câu 5. Câu nào dưới đây diễn tả đúng nhất nội dung chính của đoạn văn trên?

- A. Cảm giác sung sướng cực điểm của bé Hồng khi được ngồi trong lòng mẹ
- B. Tình cảm của bé Hồng đối với mẹ
- C. Cảm xúc của mẹ khi gặp được bé Hồng
- D. Hình ảnh về người mẹ của bé Hồng

Câu 6. Câu văn nào sau đây không nói lên vẻ đẹp của người mẹ được nhìn qua con mắt sung sướng và hạnh phúc đến cực điểm của bé Hồng trong văn bản Trong lòng mẹ?

- A. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc?
- B. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.
- C. Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến.
- D. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai gò má.

Câu 7. Đoạn văn trên không có câu chủ đề, đúng hay sai?

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 8. Từ ngữ nào diễn tả đúng nhất tâm địa bà cô của bé Hồng trong văn bản Trong lòng mẹ

- A. Xấu xa, đê tiện

- B. Lắm lời, thích phi báng
- C. Hiêm độc và tàn nhẫn
- D. Ghen ghét, nhẫn tâm

Câu 9. Cách hiểu nào đúng với tâm trạng bé Hồng được miêu tả trong câu văn: Chỉ vì tôi thương mẹ tôi và cảm tức sao mẹ tôi lại vì sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách giấu giếm...?

- A. Hồng thương mẹ và giận mẹ sinh nở giấu giếm.
- B. Hồng giận mẹ đã xa lìa anh em mình
- C. Hồng thương mẹ nhưng cũng giận mẹ.
- D. Hồng thương mẹ và muốn mẹ dừng cảm trước những thành kiến tàn ác.

Câu 10. Câu văn Tôi cười dài trong tiếng khóc nói lên tâm trạng gì của bé Hồng?

- A. Quá xót xa cho mẹ
- B. Đau đớn và cảm thông vì yêu thương mẹ, căm giận những cô tục đã đày đoạ mẹ của mình
- C. Cố tình che giấu người cô để che giấu việc mình đang khóc
- D. Muốn người cô động lòng thương với mình và mẹ của mình

Câu 11. Nhận định nào sau đây không đúng về bé Hồng?

- A. Sớm chịu nhiều khổ đau, vất vả
- B. Tinh tế, nhạy cảm
- C. Yêu thương mẹ sâu nặng
- D. Đa cảm và không cởi mở

Câu 12. Dòng nào dưới đây không nói lên đặc sắc về mặt nghệ thuật của đoạn trích Trong lòng mẹ

- A. Giàu chất trữ tình
- B. Sử dụng nghệ thuật so sánh đặc sắc
- C. Nghệ thuật châm biếm sắc sảo
- D. Miêu tả sâu sắc tâm lí nhân vật

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

a. Thế nào là từ tượng hình, từ tượng thanh?

b. Tìm những từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn văn sau:

Nửa đêm, bé chợt thức giấc vì tiếng động âm âm. Mưa xối xả. Cây cối trong vườn ngã nghiêng, nghiêng ngả trong ánh chớp, nhoáng nhoàng sáng loà và tiêhg sấm ì ầm lúc gần lúc xơ...

Mưa mỗi lúc một to. Gió thổi tung những tấm rèm và lay giật các cánh cửa sổ làm chúng mở ra, đóng vào rầm rầm.

(Theo Trần Hoài Dương)

Câu 2. Hãy nêu những điểm giống nhau của ba văn bản đã học: Trong lòng mẹ, Tức nước vỡ bờ, Lão Hạc. (5,0 điểm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 5

MÔN: NGỮ VĂN 8

I. TRẮC NGHIỆM

1. A

2. C

3. D

4. A

5. A

6. C

7. B

8. C

9. D

10. B

11. D

12. C

II. TỰ LUẬN

Câu 1.

a. Nêu khái niệm từ tượng hình, từ tượng thanh:

- Từ tượng hình là từ gọi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật.
- Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, của con người.

b. Những từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn văn

- Từ tượng hình: nhoáng nhoàng, ngả nghiêng, nghiêng ngả.
- Từ tượng thanh: âm âm, xối xả, ì ầm, rầm rầm.

Câu 2.

Giống nhau:

- Thể loại: Đề là văn bản tự sự hiện đại.
- Thời gian ra đời: Trước Cách mạng, trong giai đoạn 1930 - 1945.
- Đề tài chủ đề: Con người và cuộc sống xã hội đương thời của các tác giả, đi sâu vào miêu tả số phận của những con người cực khổ bị vùi dập.
- Giá trị tư tưởng: Chứa đựng tinh thần nhân đạo (yêu thương, trân trọng tình cảm, những phẩm chất đẹp đẽ, cao quý của con người, tố cáo những gì tàn ác xấu xa.
- Giá trị nghệ thuật: Bút pháp chân thực, hiện thực gần gũi với đời sống, ngôn ngữ rất giản dị, cách kể chuyện và miêu tả, tả người, tả tâm lí rất cụ thể, hấp dẫn.

2.6. Đề thi giữa HK1 môn Ngữ văn 8 số 6

TRƯỜNG THCS LÊ LAI

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC - HIỂU (5.0 đ)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi.

Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm mơn man của buổi tựu trường.

Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đến trường, lòng tôi lại tung bùng rộn rã. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

(Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1 (1.0 đ). Xác định ngôi kể, phương thức biểu đạt chính của văn bản chứa đoạn trích.

Câu 2 (1.0 đ). Các từ “mây”, “gió”, “sương” thuộc trường từ vựng nào?

Câu 3 (1.0 đ). Tìm từ ngữ liên kết giữa hai đoạn văn 2 và 3.

Câu 4 (1.0 đ). Nhân vật “tôi” nhớ lại kỷ niệm sâu sắc nào trong thời thơ ấu của mình? Sự hồi tưởng ấy gợi lên những ấn tượng gì trong lòng “tôi”?

Câu 5 (1.0 đ). Em có nên trân trọng và gìn giữ những kỷ niệm ấy không? Vì sao?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (5.0 đ)

Kể lại kỷ niệm ngày đầu tiên đi học (chú ý sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm trong khi kể).

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN 8

I. ĐỌC - HIỂU

Câu 1:

- Ngôi kể: Ngôi thứ nhất.
- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

Câu 2:

- Các từ “mây”, “gió”, “sương” thuộc trường từ vựng: Thời tiết / thiên nhiên.

Câu 3:

- Từ ngữ liên kết giữa hai đoạn văn 2 và 3 là: ấy

Câu 4:

- Nhân vật “tôi” nhớ lại kỉ niệm sâu sắc về buổi tựu trường đầu tiên.
- Sự hồi tưởng ấy gợi lên những cảm giác trong sáng nảy nở trong lòng “tôi”.

Câu 5:

- HS có ý kiến riêng của mình, có thể trả lời có hoặc không, miễn sao lí giải hợp lí.
- Chẳng hạn: Có, vì trân trọng kỉ niệm đẹp sẽ mở cửa tương lai đẹp. Ngày mai bắt đầu từ ngày hôm nay
- ngày đầu tiên cấp sách tới trường.

II. TẠO LẬP VĂN BẢN

Kể lại kỉ niệm ngày đầu tiên đi học (chú ý sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm trong khi kể).

*** Yêu cầu chung:**

- HS sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng, cách kể chuyện hấp dẫn, diễn đạt mạch lạc; hạn chế mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
- Kết hợp nhuần nhuyễn giữa tự sự với các yếu tố miêu tả và biểu cảm.

*** Yêu cầu cụ thể:**

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài: biết dẫn dắt hợp lí và giới thiệu chung được câu chuyện; phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau, có mở đầu – diễn biến – kết thúc; phần kết bài: thể hiện được ấn tượng, cảm xúc của cá nhân.

b. Xác định đúng câu chuyện cần kể: Kể lại kỉ niệm ngày đầu tiên đi học (chú ý sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm trong khi kể).

c. Triển khai câu chuyện: Vận dụng tốt kĩ năng tự sự kết hợp với các yếu tố miêu tả và biểu cảm; học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, sau đây là một số gợi ý:

- Mở bài: Cảm xúc gợi nhớ về ngày tựu trường đầu tiên.

- Thân bài: Tâm trạng, cảm xúc của mình

+ Trong đêm trước ngày khai trường (vào lớp Một).

+ Vào ngày khai trường:

- Trên đường đi tới trường: con đường, cảnh vật chung quanh quen mà lạ...
- Tự thấy mình có sự thay đổi lớn trong lòng.
- Cảm thấy trang trọng, đứng đắn.
- Hoạt động cầm bút, thước như thế nào? (nặng nề, khó khăn)

+ Trên sân trường:

- Nhớ lại trước đây.
- Hôm nay: cảm thấy ngôi trường vừa xinh xắn vừa oai nghiêm khác thường -> đâm ra lo sợ vẩn vơ -> hồi hộp chờ nghe gọi tên mình -> càng thấy sợ khi rời bàn tay người thân -> khóc nức nở -> sắp bước vào một thế giới khác và xa cách hơn bao giờ hết.

+ Vào lớp học:

- Lạ và sợ: vì lần đầu tiên xa mẹ, xa những trò chơi thường ngày, vì lần đầu tiên được đón nhận thầy cô, bạn bè, sách vở, ngôi trường mới...vì lần đầu tiên bước vào lớp học - một môi trường sạch sẽ, ngay ngắn...
- Gắn gũi: những thứ đó sẽ gắn bó với mình mãi mãi.
- Hay hay: khát vọng được đi học, được hiểu biết, báo hiệu sự lớn lên - "Một thế giới kì diệu mở ra"...

- Kết bài: Cảm tưởng chung về ngày khai trường đầu tiên.

2.7. Đề thi giữa HK1 môn Ngữ văn 8 số 7

TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

ĐỀ THI GIỮA HK1**NĂM HỌC: 2021-2022****MÔN: NGỮ VĂN 8****Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)****PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Tôi trở về ngôi nhà chênh vênh giữa đồi vải thiều này lắng nghe hoa vải nở [...].

Giấc ngủ nơi miền đồi đến nhẹ nhàng và dịu ngọt hương hoa. Tôi tỉnh dậy trước bình minh khi tiếng gà gáy vang, vỗ cánh phành phạch nhẩy từ những cành vải xuống. Bước ra sân nhà, phía trước tôi là sắc hoa ngàn ngạt như một dòng sữa chảy dài dưới ánh nắng. Hoa vải đã nở. Tùng chùm hoa li ti, hân hoan kết lại với nhau thành dải đặng ten phủ lên khắp đồi cây. Hơi đất đồi sỏi cũng được ướp vào hương hoa vải, hòa quyện vào nhau tạo nên không gian bạt ngàn, trong lành trước những giọt sương còn vương trên nhánh cỏ may... Đừng dại dột chạy nhẩy vô tư vào đồi vải bạt ngàn ấy. Với miền hoa của giấc mơ ngào ngạt này, chủ vườn đã gọi đàn ong yêu về thụ phấn cho vải và hút mật. Bao cánh ong vo ve thành bản hợp xướng cổ súy cho những cánh hoa nở rộ rãi với đất trời.

(Trích Về quê vải, Thu Hà, Góc xanh khoảng trời trang 147, NXB Văn học, 2013)

Câu 1: Nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên “trở về ngôi nhà chênh vênh giữa đồi vải thiều” để làm gì?

Câu 2: Đoạn văn trên có sự kết hợp của những phương thức biểu đạt nào?

Câu 3: Tìm các từ láy có trong đoạn trích và cho biết tác dụng của chúng?

Câu 4: Qua đoạn văn trên, em hiểu gì về tình cảm của tác giả với miền đất được gọi là miền hoa của giấc mơ ngọt ngào?

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1: Viết đoạn văn nghị luận theo cách qui nạp triển khai câu chủ đề: Mỗi người cần phải rèn luyện cho mình tính khiêm tốn. (2,0 điểm)

Câu 2: Ký niệm đẹp nhất của em về tình bạn tuổi học trò. (5,0 điểm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 7

MÔN: NGỮ VĂN 8**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

Câu 1: Nhân vật "tôi" trong đoạn trích trên trở về ngôi nhà chênh vênh giữa đồi vải thiều lắng nghe hoa vải nở. (0,5 điểm)

Câu 2: Các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm (0,5 điểm)

Câu 3:

- Các từ láy: chênh vênh, nhẹ nhàng, phành phạch, ngàn ngạt, li ti, đại dột, ngào ngạt, vo ve, rộn rã. (0,5 điểm)

- Tác dụng: diễn tả vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên và tình cảm của nhân vật tôi trước vẻ đẹp đó. (0,5 điểm)

Câu 4: Tình cảm của tác giả với miền hoa của giấc mơ ngọt ngào: yêu say, gắn bó tha thiết... (1,0 điểm)

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1:

a. Về kỹ năng: (0,5 điểm)

- Biết trình bày đoạn văn theo cách qui nạp (câu chủ đề ở cuối đoạn văn)

- Trình bày được suy nghĩ, quan điểm của mình bằng lập luận chặt chẽ và dẫn chứng, diễn đạt lưu loát.

b. Nội dung nghị luận: (1,5 điểm)

- Khiêm tốn là thái độ nhún nhường, hòa nhã, đối lập với sự kiêu căng, tự phụ.

- Lòng khiêm tốn có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống: Người có lòng khiêm tốn dễ gây được thiện cảm với người khác; khiêm tốn giúp con người nhận thức đúng về những hạn chế của mình để không ngừng học hỏi,...

- Nếu thiếu tính khiêm tốn con người dễ bị thất bại...

- Khiêm tốn là một trong những đức tính tốt đẹp của đạo đức con người.

- Mỗi người cần rèn tính khiêm tốn.

Câu 2:

a. Yêu cầu chung: Học sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm để tạo lập văn bản. Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. (0,5 điểm)

b. Yêu cầu cụ thể: HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách. Dưới đây là một số gợi ý định hướng cho việc chấm bài.

* Mở bài: Giới thiệu được kỷ niệm đẹp nhất về tình bạn (0,5 điểm)

* Thân bài: Kể chi tiết về kỷ niệm. (3,5 điểm)

- Kỷ niệm đó gắn liền với thời gian, địa điểm nào?

- Kỷ niệm đó gắn với ai? Với sự việc gì?

- Sự việc ấy có diễn biến, kết quả ra sao?

- Kỷ niệm ấy để lại trong em ấn tượng, suy nghĩ gì?

* Kết bài: Cảm nghĩ của bản thân em về kỷ niệm, tình bạn tuổi học trò. (0,5 điểm)

2.8. Đề thi giữa HK1 môn Ngữ văn 8 số 8

TRƯỜNG THCS TĂNG BẠT HỒ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Phần I: Đọc - hiểu (3.0 điểm)

Cho đoạn trích:

Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến.... Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà.

Tôi cũng cười đáp lại cô tôi:

- Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào mẹ cháu cũng về.

Câu 1: (1.0 điểm)

Xác định tên văn bản, tác giả, phương thức biểu đạt.

Câu 2: (1.0 điểm)

So sánh cách dùng từ mẹ và mợ trong đoạn trích.

Câu 3: (1.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 - 6 câu) bày tỏ tình yêu của em đối với mẹ.

Phần II: Tập làm văn (7.0 điểm)

Đóng vai người được chứng kiến cảnh lão Hạc kể chuyện bán chó với ông giáo trong truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao, em hãy kể lại nội dung câu chuyện đó. (Văn tự sự kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 8**MÔN: NGỮ VĂN 8****Phần I: Đọc - hiểu (3.0 điểm)**

Dựa vào đoạn trích xác định:

Câu 1: Xác định:

- Tên văn bản, tác giả: Trong lòng mẹ, Nguyên Hồng
- Phương thức biểu đạt: Tự sự, biểu cảm

Câu 2: So sánh cách dùng từ mẹ và mợ trong đoạn trích:

- Giống nhau: đều là từ đồng nghĩa chỉ người sinh ra tôi
- Khác nhau:
 - + Mẹ: Từ toàn dân, lời kể của tác giả, đối tượng là độc giả
 - + Mợ: Biệt ngữ xã hội, lời thoại của chú bé Hồng, người nghe là người cô

Câu 3: Nêu nội dung đoạn trích và viết đoạn văn:

- Nội dung: Tấm lòng yêu thương mẹ kiên định của chú bé Hồng trước những rắc rối chia rẽ tình mẫu tử của người cô.

- Viết đoạn văn ngắn: Trên cơ sở nội dung của đoạn trích, bày tỏ tình yêu của mình đối mẹ. Về hình thức phải có mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn. Các câu phải liên kết với nhau chặt chẽ về nội dung và hình thức.

Phần II. Tập làm văn

a. Yêu cầu về kỹ năng:

- Biết cách làm bài văn tự sự kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm. Trong khi kể, thí sinh phải kết hợp miêu tả sự việc, con người và thể hiện tình cảm, thái độ của mình trước sự việc và con người được miêu tả. Bài viết phải có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, nội dung có sức thuyết phục, diễn đạt tốt, lời văn trong sáng; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,...

- Trình bày cẩn thận, sạch đẹp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích Lão Hạc của Nam Cao, học sinh viết bài văn tự sự kể lại câu chuyện Lão Hạc sang nhà ông giáo tâm sự về việc bán chó mà mình là người chứng kiến (có thể nhập vai ông giáo hoặc vợ của ông giáo). Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, song cần nêu được các ý chính sau:

1. Mở bài: Giới thiệu sự việc sau khi bán chó Lão Hạc sang nhà ông giáo (tôi) kể lại chuyện đó (có thể nêu tình huống, thời gian chứng kiến sự việc ấy hoặc tình huống nhớ lại chuyện kể)

2. Thân bài: Kể lại diễn biến câu chuyện theo một trình tự nhất định:

- Diễn biến tâm trạng Lão Hạc khi sang nhà ông giáo (tôi) kể chuyện bán chó.

- Lão kể lại cho ông giáo (tôi) việc bán "cậu Vàng" với tâm trạng vô cùng đau đớn: "Lão cười như mếu và đôi mắt ầng ậng nước". Đến nỗi ông giáo thương lão quá "muốn ôm chầm lấy lão mà òa lên khóc".

- Khi nhắc đến việc cậu Vàng bị lừa rồi bị bắt, lão Hạc không còn kìm nén được, nỗi đau đớn cứ dội lên: "Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão nghẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc".

- Lão Hạc đau đớn đến thế không phải chỉ vì quá thương con chó, mà còn vì lão không thể tha thứ cho mình đã nỡ lừa con chó trung thành của lão. Ông lão "quá lương thiện ấy cảm thấy lương tâm đau nhói khi thấy trong đôi mắt con chó bất ngờ bị trối có cái nhìn trách móc...". "Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó".

- Phải có trái tim vô cùng nhân hậu và trong sạch thì mới bị dày vò lương tâm đau đớn đến thế, mới cảm thấy có lỗi với một con chó như vậy.

- Khi ông giáo an ủi: Lão chua chát bảo, rồi cười và ho sòng sọc

- Khi ông giáo mời ăn khoai, uống nước chè và hút thuốc lào để quên hết nỗi buồn: lão Hạc cho là ông giáo nói phải và cười gượng nhưng nghe đã hiền hậu lại.

3. Kết bài:

- Kết cuộc câu chuyện lão Hạc kể về chuyện bán chó

- Cảm nghĩ của người kể.

2.9. Đề thi giữa HK1 môn Ngữ văn 8 số 9

TRƯỜNG THCS CHÂU VĂN LIÊM

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC - HIỂU: (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi.

Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xóc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còn cỗi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.

Phải bé lại và lặn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng. Từ

ngã tư đầu trường học về đến nhà, tôi không còn nhớ mẹ tôi đã hỏi tôi và tôi đã trả lời mẹ tôi những câu gì. Trong phút rạo rức ấy, cái câu nói của cô tôi lại nhắc lại :

- Mày dại quá ! Vào Thanh Hóa đi, tao chạy cho tiền tàu. Vào bắt mợ mày may vá, sắm sửa cho và bé em bé chứ.

Nhưng bên tai ù ù của tôi, câu nói ấy bị chìm ngay đi, tôi không mảy may nghĩ ngợi gì nữa...

(Nguyễn Hồng, Những ngày thơ ấu)

Câu 1 (1.0 điểm). Xác định ngôi kể, phương thức biểu đạt chính của văn bản chứa đoạn trích.

Câu 2 (1.0 điểm). Xác định tình thái từ trong câu: “Vào bắt mợ mày may vá, sắm sửa cho và bé em bé chứ.”.

Câu 3 (1.0 điểm). Tìm từ ngữ có tác dụng liên kết giữa hai đoạn văn: “Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ (...).” và “Nhưng bên tai ù ù của tôi, câu nói ấy bị chìm ngay đi, tôi không mảy may nghĩ ngợi gì nữa...”.

Câu 4 (1.0 điểm). Đoạn trích diễn tả tình cảm gì?

Câu 5 (1.0 điểm). Em có thái độ, tình cảm như thế nào đối với người mẹ của mình?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN: (5.0 điểm)

Kể về giây phút đầu tiên khi em gặp lại một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em...) sau một thời gian xa cách (chú ý sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong khi kể).

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 9

MÔN: NGỮ VĂN 8

I. ĐỌC - HIỂU (5.0 điểm)

Câu 1:

- Ngôi kể: Ngôi thứ nhất.

- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

Câu 2:

- Tình thái từ: chứ.

Câu 3:

- Tìm từ ngữ có tác dụng liên kết giữa hai đoạn văn: “Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ (...)” và “Nhưng bên tai ù ù của tôi, câu nói ấy bị chìm ngay đi, tôi không mảy may nghĩ ngợi gì nữa...”.

-> Từ ngữ liên kết: Nhưng

Câu 4:

- Tình mẫu tử thiêng liêng, sâu nặng, không gì có thể chia cắt được.

Câu 5:

- HS có ý kiến riêng của mình.

- Tùy theo mức độ trả lời của HS mà GV ghi điểm.

- Chẳng hạn: Yêu thương, trân trọng, biết ơn mẹ...

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (5.0 điểm)

Kể về giây phút đầu tiên khi em gặp lại một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em...) sau một thời gian xa cách (chú ý sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong khi kể).

*** Yêu cầu chung:**

- HS sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn tự sự.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng, cách kể chuyện hấp dẫn, diễn đạt mạch lạc; hạn chế mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Kết hợp nhuần nhuyễn giữa tự sự với các yếu tố miêu tả và biểu cảm.

*** Yêu cầu cụ thể:**

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài: biết dẫn dắt hợp lý và giới thiệu chung được câu chuyện; phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau, có mở đầu - diễn biến - kết thúc; phần kết bài: thể hiện được ấn tượng, cảm xúc của cá nhân.

b. Xác định đúng câu chuyện cần kể: Kể về giây phút đầu tiên khi em gặp lại một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em...) sau một thời gian xa cách (chú ý sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong khi kể).

c. Triển khai câu chuyện: Vận dụng tốt kỹ năng tự sự kết hợp với các yếu tố miêu tả và biểu cảm; học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, sau đây là một số gợi ý:

- Mở bài: Lí do (duyên cớ), tình huống gặp (thời gian, địa điểm).
- Thân bài: Diễn biến câu chuyện
- + Miêu tả quang cảnh.
- + Từ xa thấy người thân như thế nào ? (Tả bao quát).
- + Lại gần thấy ra sao? Kể hành động của mình và người thân, tả chi tiết khuôn mặt, quần áo...
- + Những biểu hiện tình cảm của hai người sau khi đã gặp nhau như thế nào ? (Biểu cảm: vui mừng, đau khổ, xúc động thể hiện bằng các chi tiết nào: ngôn ngữ, cử chỉ, nét mặt, hành động, tâm trạng...).
- Kết bài: Cảm tưởng về cuộc gặp lại.

2.10. Đề thi giữa HK1 môn Ngữ văn 8 số 10

TRƯỜNG THCS BÌNH AN

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (2,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những nếp nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...”

- a. Đoạn văn trên được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu nội dung chính của đoạn văn.
- b. Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng.

Câu 2 (1,0 điểm): Cho thông tin “An lau nhà”. Hãy thêm tình thái từ để tạo một câu cầu khiến và một câu nghi vấn.

Câu 3 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) theo mô hình diễn dịch với nội dung: Nguyên nhân dẫn tới cái chết của lão Hạc.

Câu 4: (5,0 điểm) Em hãy nhập vai Xiu trong truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng của nhà văn O Hen-ri kể lại quá trình hồi sinh của nhân vật Giôn-xi.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 10**MÔN: NGỮ VĂN 8****Câu 1: (2,0 điểm)**

a. Đoạn văn được trích trong tác phẩm Lão Hạc của nhà văn Nam Cao. (0,5 điểm)

- Nội dung chính của đoạn văn: Bộ mặt đau khổ, đáng thương của lão Hạc khi bán cậu vàng. (0,5 điểm)

b.

- Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh. (0,5 điểm)

+ Từ tượng hình: móm mém

+ Từ tượng thanh: hu hu

- Tác dụng: Các từ tượng hình, tượng thanh làm nổi bật hình ảnh, dáng vẻ của lão Hạc – một lão nông già nua, khắc khổ, đang khóc thương khi lỡ đối xử tệ bạc với cậu vàng. (0,5 điểm)

Câu 2 (1,0 điểm):

- An lau nhà đi.

- An lau nhà chưa?

Câu 3:

*Yêu cầu kỹ năng: (0,75 điểm)

- Đúng hình thức đoạn văn: Lùi vào đầu dòng, chữ đầu viết hoa, kết thúc xuống dòng. (0,25 điểm)

- Câu chủ đề mang nội dung khái quát, lời lẽ ngắn gọn, đủ hai thành phần chính, đứng ở đầu đoạn văn. (0,25 điểm)

- Diễn đạt lưu loát, đảm bảo số câu văn quy định. (0,25 điểm)

* Yêu cầu nội dung: (1,25 điểm)

- Tình cảnh đói khổ, túng quẫn đã đẩy lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát, trừng phạt bản thân mình của lão Hạc. (0,25 điểm)

- Cái chết tự nguyện này xuất phát từ lòng thương con âm thầm mà lớn lao, từ lòng tự trọng đáng kính. (0,25 điểm)

- Cái chết của lão Hạc giúp chúng ta nhận ra cái chế độ thực dân nửa phong kiến thối nát, cái chế độ thiếu tình người, đẩy người dân đặc biệt là nông dân đến bước đường cùng. (0,5 điểm)

- Qua đây, chúng ta thấy số phận cơ cực, đáng thương của người nông dân nghèo trước Cách mạng tháng 8. (0,25 điểm)

Câu 4:

a. Về hình thức: (1,0 điểm)

+ HS biết làm một bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.

+ Nhập vai Xiu để kể lại (Xung tôi ngôi thứ 1)

+ Bài viết có bố cục chặt chẽ, mạch lạc, có kỹ năng dựng đoạn, liên kết đoạn, hành văn lưu loát, có sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố kể, miêu tả và biểu cảm.

b. Về nội dung: (4,0 điểm)

* Mở bài: Giới thiệu được nhân vật tôi-người kể chuyện (chú ý h.s nhập vai nhân vật Xiu). Nêu được ND cần kể lại.

* Thân bài:

- Nhân vật Xiu kể lại quá trình hồi sinh của Giôn-xi.

+ Xiu giới thiệu về hoàn cảnh sống và tâm trạng của Giôn-xi khi chờ đợi cái chết.

+ Xiu giới thiệu được hoàn cảnh sống của Giôn-xi. (nghề nghiệp, tuổi tác, đặc biệt đang trong tình trạng bệnh tật và nghèo khó, có cụ Bơ-men là hàng xóm và cùng làm nghề họa sĩ)

+ Tâm trạng của Giôn-xi khi chờ đợi cái chết như thế nào (chán nản, thẫn thờ chờ chiếc lá thường xuân cuối cùng rụng nốt thì cô cũng buông xuôi lìa đời)

+ Xiu kể về tâm trạng của Giôn-xi khi hồi sinh nhờ chiếc lá cuối cùng mà cụ Bơ-men vẽ (Phần này yêu cầu kể chi tiết).

- Khi chiếc lá thường xuân vẫn còn đó trong một đêm mưa tuyết Giôn-xi đã bình tĩnh và ngắm nhìn nó thật lâu, sau đó cô đã nói với Xiu những gì, cô muốn ăn, làm đẹp và đặc biệt là muốn vẽ: Giôn-xi đã thực sự hồi sinh. Cô đã vượt qua được cái chết, sự sống đã trở lại với Giôn-xi nhờ vào chiếc lá mỏng manh dẻo dai mà chính Giôn-xi đã nhận ra.

- Khi bác sĩ đến và khẳng định bệnh tình của Giôn-xi hoàn toàn vượt qua giai đoạn khó khăn.

- Nhân vật tôi (Xiu) kể lại cho Giôn- xi nghe về sự hy sinh thầm lặng của cụ Bơ-men và khẳng định chiếc lá cuối cùng của cụ là một kiệt tác (chú ý các chi tiết miêu tả và biểu cảm trong phần này)

* Kết bài: Nêu được cảm nghĩ về tình bạn trong sáng, về tình yêu thương, sự hy sinh giữa những con người nghèo khổ.

www.eLib.vn